

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/DS-PT
Ngày 19 - 7 - 2019
“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hữu Bình

Ông Ngô Đê

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:*** Bà Nguyễn Thị Ái Minh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 190/2019/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Hồ Thị K, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 94 ấp Long B, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Hầu E, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Xuân T, xã Hòa T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt có lý do)

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hầu E: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Xuân T, xã Hòa T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã Hòa T chứng thực ngày 07/3/2018) (có mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phan Thị Cẩm N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 94 ấp Long B, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Hầu E là bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị K trình bày như sau: Con bà tên Phan Thị Cẩm N chung sống với ông

Nguyễn Văn Hầu E từ năm 2016. Ông Hầu E có một chiếc xe Wave Trung Quốc đã cũ thường hư hỏng, lúc này bà nói với ông Hầu E về việc mua xe mới nhưng ông Hầu E không có tiền mua. Thời điểm đó bà làm thuê cho quán cơm của bà Lê Thị Ngọc N ở ấp Long B, phường 4, thành phố Trà Vinh, bà N kêu bán xe đã qua sử dụng hiệu Yamaha Jupiter, thấy xe còn tốt nên bà K mượn xe chạy về nhà cho ông Hầu E coi. Ông Hầu E đồng ý mua nhưng nói không có tiền, bà mới nói “con mua đi mẹ cho mượn, mỗi tháng con trả cho mẹ 1.000.000 đồng” và Hầu E đồng ý. Sau đó bà K chạy xe lại cho bà N và nói đồng ý mua xe, lúc đó trong người bà K có 8.500.000 đồng (tiền mới hốt hụi) nên bà mới nhờ ông T ở cùng ấp không có bà con gì cả nhưng biết coi xe, nhờ coi xe dùm và mượn của ông T 1.500.000 đồng là đủ 10.000.000 đồng giao cho bà N. Lúc đó thì Hầu E đi biển không có ông Hầu E ở nhà đến khi nghỉ lễ 30/4/2017 Hầu E về mới cùng bà N đi làm giấy tờ do Hầu E đứng tên và Hầu E quản lý sử dụng luôn xe đó. Khoảng tháng 10/2017, N và Hầu E ly hôn, bà không có làm đơn kiện đòi tiền vì nghĩ chuyện hôn nhân của con thì con giải quyết. Lúc Hầu E và con bà ly hôn có thỏa thuận ngày 15/02/2018 Hầu E sẽ trả dứt cho bà 10.000.000 đồng tiền mua xe nên bà không có khởi kiện, sự thỏa thuận này không có lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng tại Tòa án huyện C T nhưng sau đó Hầu E không trả nên bà K mới khởi kiện. Nay bà K yêu cầu Hầu E phải trả cho bà K 10.000.000 đồng đã mượn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Hầu E trình bày như sau: Ông có mua chiếc xe như bà Hồ Thị K trình bày nhưng không có mượn tiền của bà K, chiếc xe đó là tiền của ông đi biển có được, lúc đó tiền mua xe có thiếu chút ít nên mẹ của ông là bà Võ Thị T cho thêm để mua xe, mẹ ông cho thêm bao nhiêu thì ông cũng không nhớ rõ. Chiếc xe đó sau khi mua do ông quản lý sử dụng nhưng nay ông đã bán cho người khác, xe bán cho ai, bao nhiêu tiền thì ông không nhớ. Nay ông không đồng ý trả cho bà Hồ Thị K số tiền 10.000.000 đồng vì ông không có mượn tiền gì của bà K.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Cẩm N trình bày như sau: Bà là con ruột của bà Hồ Thị K, bà và ông Hầu E là vợ chồng và đã được Tòa án nhân dân huyện C T giải quyết cho ly hôn vào khoảng cuối năm 2017. Khi giải quyết vụ án ly hôn thì có yêu cầu Tòa giải quyết về T sản chung của vợ chồng nhưng không có yêu cầu chia chiếc xe mà ông Hầu E đang quản lý sử dụng vì lúc đó ông Hầu E có nói là sẽ quản lý xe và trả tiền lại cho mẹ bà nên bà và mẹ bà đồng ý, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi Tòa án giải quyết xong vụ ly hôn thì ông Hầu E không trả tiền lại cho mẹ bà như đã trao đổi trước đó nên mẹ bà mới làm đơn khởi kiện và kéo dài cho đến nay. Nay bà yêu cầu ông Hầu E phải trả cho mẹ bà số tiền là 10.000.000 đồng đã mượn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị K. Buộc ông Nguyễn Văn Hầu E trả cho bà Hồ Thị K số tiền 10.000.000 đồng (tiền mượn mua xe).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Hầu E phải nộp 500.000 đồng. Hoàn trả cho bà K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai

thu số 0013613 ngày 12/12/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Trà Vinh thu.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, ông Nguyễn Văn Hậu E là bị đơn kháng cáo: Ông Hậu E yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị K yêu cầu ông trả số tiền mượn là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới ngoài chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án này từ khi thụ lý phúc thẩm, Thẩm phán đã thực hiện các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục xét xử phúc thẩm; các đương sự cũng đã thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tụng tại phiên tòa xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Hậu E là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, ông Hậu E cho rằng ông không có mượn tiền của bà K để mua xe, tiền mua xe là do ông đi làm đánh bắt ở biển dành dụm được và có thiếu chút ít nên ông mượn thêm của mẹ ruột là bà Võ Thị Chon để mua. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hậu E không chứng minh được ông là người trực tiếp thỏa thuận mua xe với bà Lê Thị Ngọc N, kể cả việc trả tiền mua xe cho bà N. Mặc dù bà Hồ Thị K không có giấy tờ thể hiện việc bà có cho ông Hậu E mượn số tiền 10.000.000đ để mua xe nhưng bà K chứng minh được bà là người trực tiếp giao dịch mua xe với bà N, chứng minh được nguồn tiền mua xe, trước khi mua xe bà K trực tiếp nhờ người đi coi xe, thỏa thuận giá cả, trả tiền mua xe, nhận xe đem về. Từ đó cho thấy việc bà K xuất tiền ra mua xe dùm cho ông Hậu E là có thật và việc ông Hậu E cho rằng xe là do ông mua của bà N là không có căn cứ. Tòa án nhân dân huyện C T xét xử buộc ông Nguyễn Văn Hậu E trả cho bà Hồ Thị K số tiền 10.000.000đ là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hậu E, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hầu E còn trong hạn pháp luật quy định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hầu E, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Hồ Thị K khởi kiện ông Hầu E và trình bày cho rằng bà có cho ông Hầu E mượn số tiền 10.000.000 đồng để mua xe của bà Lê Thị Ngọc N. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hầu E cho rằng ông Hầu E không có mượn tiền của bà Hồ Thị K để mua xe mà tiền mua xe là tiền của ông Hầu E làm thuê có được. Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ, kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bà Lê Thị Ngọc N là người bán xe có lời khai khẳng định bà Hồ Thị K có hỏi mua chiếc xe Honda bà đang sử dụng với giá là 10.000.000đ và bà K trực tiếp giao tiền cho bà nhận, đến khi thực hiện hợp đồng công chứng thì con rể bà K (là Nguyễn Văn Hầu E) mới đứng tên (tại bút lục số 33) và theo lời khai của ông Nguyễn Ngọc T là người được bà K nhờ đi coi xe trình bày ông được bà K nhờ đi coi xe của bà N, sau khi coi xe về bà K nói còn thiếu số tiền 1.500.000đ nên có hỏi mượn ông thêm để đủ trả tiền cho bà N (tại bút lục số 98), ông đã đồng ý cho bà K mượn số tiền 1.500.000đ. Mặc dù, tại hồ sơ vụ án bà Hồ Thị K không có cung cấp được biên nhận thể hiện ông Hầu E có mượn số tiền là 10.000.000đ, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện giao dịch mua xe thì mối quan hệ giữa bà Hồ Thị K và ông Nguyễn Văn Hầu E là mẹ vợ và con rể - là mối quan hệ người thân trong gia đình nên không thể có việc bắt buộc phải làm biên nhận nợ số tiền 10.000.000đ. Từ những phân tích trên cho thấy bà K là người trực tiếp giao dịch mua xe với bà N, bà K chứng minh được nguồn tiền mua xe là của bà K và bà K thực hiện đúng quy trình của người mua xe như nhờ người đi coi xe, thỏa thuận giá cả, trực tiếp trả tiền mua xe và nhận xe đem về. Từ đó, cho thấy việc bà K xuất tiền ra mua xe dùm cho ông Hầu E là có thật. Đối với ông Hầu E cho rằng xe là do ông mua của bà N và tiền mua xe là của ông, ông hoàn toàn không có mượn số tiền 10.000.000đ của bà K, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, ông Hầu E không cung cấp chứng cứ gì chứng minh về nguồn tiền mua xe, quá trình thực hiện các giai đoạn như mua xe, trả tiền mua xe và nhận xe trong khi người bán xe là bà Lê Thị Ngọc N khẳng định rằng xe là bà bán trực tiếp cho bà K và nhận số tiền 10.000.000đ từ bà K. Vì vậy xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hầu E là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phù hợp với đánh giá, phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn Hầu E phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 163 và Điều 166 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hầu E.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Hầu E phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Hầu E đã nộp tại biên lai thu số 0003188 ngày 16 tháng 5 năm 2019 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C T. Ông Hầu E đã nộp đủ án phí.

Bà Hồ Thị K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND H.C T;
- Chi cục THADS H.C T;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

